

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TĐ2	7:25	13	0		10	0	
2		P4+P8	7:25	17+5	0+0		14+7	0+0	
3		RP3+RP2	7:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
4		PPD	7:25	22	0		22	0	
5		TĐ3+RP2+RP1	7:25	9+12+0	0+0+0		9+8+5	0+0+0	
6		TĐ2	8:00	17	0		17	0	
7		P4	9:25	18	0		22	0	
8		P9+PPD	9:25	9+10	0+0		0+21	0+0	
9		RP2+RC3	9:25	15+6	0+0		14+8	0+0	
10		TĐ2	11:25	13	0		7	0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/Tam Dao-02: 6 người đi về trong ngày

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 620	ETD: 07:25
FLIGHT: 01	TO: TD2	CREW: KIÊN - Nam	ETA: 10:35
NAU-1A			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	FOK S.I	TD2					133	DIEUHAN	Russian
2	KOZYK S.S	TD2	02	1	5		82	DIEUHAN	Russian
3	KARIMOV S.S	TD2	03	1	5		70	DIEUHAN	Russian
4	TOIB R.R	TD2	37	1	2		100	KHOAN	Russian
5	SHERBAKOV M.IU	TD2	36	1	3		95	KHOAN	Russian
6	ZELENSKI	TD2	09	1	5		78	KH-THAC	Russian
7	PHẠM GIÁP TRÌ	TD2	06	1	2	100	84	KH-THAC	Vietnamese
8	DƯƠNG VĂN THÔNG	TD2	05	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN MINH TÂM	TD2	07	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ANH TUÂN	TD2	04	1	5	20	58	KH-THAC	Vietnamese
11	HỒ ĐÌNH HUY	TD2	13	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VIỆT TÙNG	TD2	08	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
13	POPOV A.A	TD2	10	1	5		76	KH-THAC	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	12	49	1.043	120	10		
	TOTAL	13	12	49	1.043	120	10		
	WEIGHT KG			49	1.043	120			

GRAND TOAL: 1.212 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Fuel: 2.150 kg (Tức)



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	TO: P4 - P8	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HÀ QUỐC VIỆT	P4	85	1	5		62	KHI	Vietnamese
2	PHAM VĂN QUYÊN	P4	95	1	5	70	75	KHI	Vietnamese
3	BUI HUU LAN	P4	96	1	4		75	KHI	Vietnamese
4	TRƯỜNG THANH GIÁP	P4	91	1	4		78	KHI	Vietnamese
5	LÊ VĂN HƯỚNG	P4	88-89	2	6		72	KHI	Vietnamese
6	TRẦN DUY KHƯƠNG	P4	93	1	2		89	KHI	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	P4	86	1	6		75	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN QUANG HÀ	P4	87	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	ANSEROV V.	P4					80	KH-THAC	Russian
10	NGUYỄN NGỌC NAM	P4	98	1	6		78	D-HANH	Vietnamese
11	NGUYỄN TRƯỜNG TUNG	P4	90	1	6		70	D-HANH	Vietnamese
12	VŨ THANH TUNG	P4	99	1	5		82	D-HANH	Vietnamese
13	LÊ VĂN AI	P4	400	1	8		78	D-HANH	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN HIẾU	P4	94	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ NGỌC KÝ	P4	92	1	2		72	KHI	Vietnamese
16	HOÀNG HUY TIỀN	P4	94	1	3		58	KHI	Vietnamese
17	SUDAKOV	P4	20	1	6		110	KHI	Vietnamese
18	TRẦN TUẤN ANH	P8	18-19	2	17		65	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAM QUANG HUY	P8	35	1	7		102	XAYLAP	Vietnamese
20	DƯƠNG QUANG TRUNG	P8	33-34	2	13		98	XAYLAP	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN SANG	P8	22,32	2	15	24	75	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAN NGỌC TUẤN ANH	P8	20-21	2	15	62	75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	17	17	76	1.284	70	15		
2	P8	5	9	67	415	86	7		
TOTAL		22	26	143	1.699	156	22		
WEIGHT KG				143	1.699	156			

GRAND TOAL: 1.998 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 496	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: RP3 - RP2	CREW: Vận - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐỨC THUẬN	RP3	58	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐINH HOÀI ĐỨC	RP3	59	1	4		65	KHI	Vietnamese
3	TU NGỌC HAI	RP3	56-57	2	12		72	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TÂN	RP3					66	KHI	Vietnamese
5	LÀNH TRUNG ĐỒNG	RP3	61	1	3	30	66	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN TRỌNG TUÂN	RP3					85	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VIỆT QUANG	RP3	62	1	5		80	KHI	Vietnamese
8	NGÔ THANH LÂM	RP3	65	1	4		70	KHI	Vietnamese
9	ĐUÔNG HỒNG QUÂN	RP3	60	1	4		70	KHI	Vietnamese
10	PHẠM TUÂN VIỆT	RP3	67	1	9		86	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM DUY DŨNG	RP3					77	KHI	Vietnamese
12	NGUYỄN TRUNG KIẾN	RP3					70	KHI	Vietnamese
13	PHAN SỸ DUYỆT	RP3	63	1	5		81	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	RP2	70	1	15		68	YTE	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	61	1	3		82	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN VĂN LÝ	RP2	68-69	2	9		81	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN KHẮC SANG	RP2	66	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN THANH DUY	RP2	60	1	5	60	82	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	62-63	2	9		74	KH-THAC	Vietnamese
20	DUBOV	RP2	67	1	12		85	KH-THAC	Russian
21	NGUYEN VIET NHUONG	RP2	64	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
22	PHAM QUANG LOI	RP2	65	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	13	10	52	969	30	12		
2	RP2	9	11	70	677	60	10		
TOTAL		22	21	122	1.646	90	22		
WEIGHT KG				122	1.646	90			

GRAND TOAL: 1.858 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: PPD	CREW: VThắng - TRƯỜNG - Toàn	ETA: 09:20
TIM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÂM QUANG NAM	PPD	56,58	2	15		82	KHI	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH VIÊN	PPD	99,700	2	10		70	KHI	Vietnamese
3	ĐINH THÈ QUÂN	PPD	54	1	5		69	KHI	Vietnamese
4	BÙI THANH HẢI	PPD	97	1	4		80	KHI	Vietnamese
5	PHAN VĂN TÙNG	PPD	53	1	9		75	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN ĐĂNG HUY	PPD	59	1	4		80	KHI	Vietnamese
7	TRẦN VĂN DŨNG	PPD					75	KHI	Vietnamese
8	PHẠM ĐỨC TUÂN	PPD	52	1	5		73	KHI	Vietnamese
9	TRẦN HOANG CHUONG	PPD	55	1	6	12	62	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC THU	PPD	98	1	8		63	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	PPD	57	1	5		69	KHI	Vietnamese
12	LÊ MINH PHỤNG	PPD	19	1	7	110	75	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HẠO	PPD	95	1	4		79	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN VINH	PPD	96	1	5		81	KHI	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG THAI	PPD	93	1	6		65	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN XUÂN HUYNH	PPD	18	1	5		50	KHI	Vietnamese
17	ĐOÀN DUY HÙNG	PPD	92	1	6		89	KHI	Vietnamese
18	LÊ CÔNG NAM	PPD	89	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
19	PHẠM VĂN QUYÊN	PPD	60	1	19		72	XAYLAP	Vietnamese
20	ĐỖ DANH NGỌC	PPD	90,691	2	19		77	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐÀO QUỐC OAI	PPD	91	1	12		80	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	94	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	22	24	173	1.605	122	22		
TOTAL		22	24	173	1.605	122	22		
WEIGHT KG				173	1.605	122			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	TO: TD3 - RP2 - RP1	CREW: ĐỨC - VTHU - HTNam	ETA: 09:30
vang-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐỨC HẢI	TD3	92	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI VĂN NINH	TD3	90	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN CÔNG HOÀNG	TD3	91	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN CÔNG TUYẾN	TD3	93	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HUYỀN	TD3	88	1	4	50	67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ TUẤN ANH	TD3	89	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH CÔNG	TD3	94	1	10	37	72	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỒNG QUYẾT	TD3	86-87	2	15		58	CODIEN	Vietnamese
9	TÔ CÔNG TẠNH	TD3	85	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
10	TRẦN NGUYỄN BAO MINH	RP2	54	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	55	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH YẾN	RP2	49	1	4		47	KH-THAC	Vietnamese
13	HỒ ĐỨC LONG	RP2	56	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM BÀ HOÀNG	RP2	52-53	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	48	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THANH	RP2	50	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	TẠNG VĂN ĐỨC	RP2	46	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					70	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	51	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN THANH TUẤN	RP2	47	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP2	44-45	2	5		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	10	64	612	87	9		
2	RP2	12	13	67	766	0	8		
3	RP1	0	0	0	0	30	5		
TOTAL		21	23	131	1.378	117	22		
WEIGHT KG				131	1.378	117			

GRAND TOAL: 1.626 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:55
FLIGHT: 06	TO: TD2	CREW: Thanh - CÔNG	ETA: 11:00
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CAO TRONG TIEN	TD2	32-33	2	18		63	NHA THAI	Vietnamese
2	TA HUU HO	TD2	37	1	10		66	NHA THAI	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TINH	TD2	35-36	2	12		67	NHA THAI	Vietnamese
4	NGO VAN TRONG	TD2	38	1	8		68	NHA THAI	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC LE	TD2	39	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN MANH CUONG	TD2	46	1	12		70	BAKER HU	Vietnamese
7	TRAN THANH TAM	TD2	47	1	10		55	BAKER HU	Vietnamese
8	VU HUNG TUAN	TD2					71	KH-THAC	Vietnamese
9	LE HONG QUANG	TD2	44	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
10	DO VAN CUONG	TD2					71	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN DAN	TD2	41	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN VAN SON	TD2	42	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN HUY DU	TD2	40	1	5		91	KH-THAC	Vietnamese
14	DO THANH TUNG	TD2	43	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
15	VU VIET HUAN	TD2	31	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
16	MAKAROV	TD2	34	1	14		88	ANTOAN	Russian
17	MESHKOV M.Y.	TD2	45	1	15		80	DVL	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	17	145	1.211	0	17		
	TOTAL	17	17	145	1.211	0	17		
	WEIGHT KG			145	1.211	0			

GRAND TOAL: 1.356 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/07/2020	TO: P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Phong - XTrường - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CHIẾN CÔNG	P4	44	1	5		70	KHI	Vietnamese
2	HOANG THAI DUONG	P4					68	KHI	Vietnamese
3	NGUYỄN NAM KHANH	P4	22-23	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN SƠN ANH	P4	28	1	12		92	XAYLAP	Vietnamese
5	VÔ VĂN HIỆP	P4	39	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
6	LE TRỌNG VĂN	P4	31-32	2	17		62	XAYLAP	Vietnamese
7	TRƯỜNG VĂN ĐỨC	P4	21	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN NGỌC QUYẾT	P4	40	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẶNG VĂN NAM	P4	33-34	2	16		80	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN QUANG LƯU	P4	38	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN VĂN THAI	P4	36-37	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
12	LƯƠNG ĐỨC DÂN	P4	26-27	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐỖ VĂN TUYẾN	P4	24-25	2	17	37	78	XAYLAP	Vietnamese
14	LE HUY DUAN	P4	23-24	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN SƠN	P4	41	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
16	DINH QUANG SƠN	P4	29-30	2	17		56	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN HỒNG THANH	P4	35	1	17		72	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM THAI SƠN	P4	47-49	3	17		65	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	18	27	240	1.244	37	20		
	TOTAL	18	27	240	1.244	37	20		
	WEIGHT KG			240	1.244	37			

GRAND TOAL: 1.521 KGS

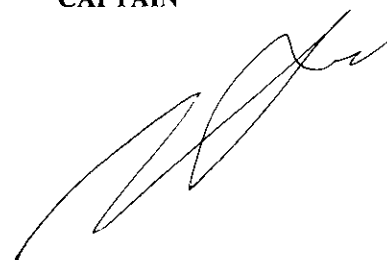
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 08	TO: P9 - PPD	CREW: Vận - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ANH TIẾN	P9	25-26	2	15		64	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM NGỌC ĐIỀU	P9	27	1	15		78	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN QUY DUNG	P9	24	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
4	HOÀNG BA THẮNG	P9	17	1	18		61	XAYLAP	Vietnamese
5	TẠ TRUNG HIẾU	P9	18	1	10	35	68	XAYLAP	Vietnamese
6	BUI THANH LONG	P9	16	1	15		86	XAYLAP	Vietnamese
7	LƯU ĐỨC THỊNH	P9	19-20	2	20		73	XAYLAP	Vietnamese
8	VŨ QUANG TRƯỜNG	P9	21-22	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG TUẤN	P9	28-29	2	20		81	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAM PHU BINH	P9	23	1	5		62	PSV	Vietnamese
11	LÊ NGỌC SƠN	PPD	36	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	DANG PHUC THANG	PPD					84	KHI	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI NGHĨA	PPD	33	1	5		80	KHI	Vietnamese
14	NGUYỄN HUY SƠN	PPD				30	75	KHI	Vietnamese
15	TRẦN SƠN HẢI	PPD	34	1	5		74	KHI	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	35	1	5		60	KHI	Vietnamese
17	HUYNH NAM LONG	PPD	26	1	5		72	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN TIẾN DŨNG	PPD	29-30	2	17	12	70	XAYLAP	Vietnamese
19	PHAN VĂN ĐỨC	PPD	27-28	2	17		76	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ TRỌNG TUẤN	PPD	31-32	2	10		74	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	10	14	150	701	35	0		
2	PPD	10	11	69	733	42	22		
TOTAL		20	25	219	1.434	77	22		
WEIGHT KG				219	1.434	77			

GRAND TOAL: 1.730 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 09	TO: RP2 - RC3	CREW: VThắng - TRƯỜNG - Toan	ETA: 11:20
NAU-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐÀO VĂN TUẤN	RP2	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HAI SANG	RP2	73	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN QUỐC KHANH	RP2					80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CHÍ CUÔNG	RP2	69-70	2	20		65	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	72	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN THANH	RP2	71	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÌNH TUNG LAM	RP2	77-78	2	15	10	65	T-TIN	Vietnamese
8	VŨ ANH MINH	RP2	80-81	2	17		75	T-TIN	Vietnamese
9	NGUYỄN CANH HIỀN	RP2	75-76	2	20		56	GETRACO	Vietnamese
10	LÊ NGUYỄN DUY THÔNG	RP2	82	1	5		52	GETRACO	Vietnamese
11	CAO DUY LŨNG	RP2	74	1	8		56	GETRACO	Vietnamese
12	ĐỖ NGUYỄN HỒNG THANH	RC3	23	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	24	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ CÔNG AN	RC3	20	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐẶNG HOANG ANH	RC3	26	1	5	30	80	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	25	1	4		55	GETRACO	Vietnamese
17	TẠ VĂN VIỆT	RC3	21-22	2	20		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	11	14	104	714	10	14		
2	RC3	6	7	46	430	30	8		
TOTAL		17	21	150	1.144	40	22		
WEIGHT KG				150	1.144	40			

GRAND TOAL: 1.334 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	TO: TD2	CREW: NKhánh - ATUÂN	ETA: 14:40
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN NAM (KS)	TD2	51-52	2	15		63	DVL	Vietnamese
2	TRẦN VĂN THỤ	TD2	48	1	15		52	DVL	Vietnamese
3	TRƯỜNG MINH KHÁNH	TD2	50	1	10		70	DVL	Vietnamese
4	VŨ VĂN TRUNG	TD2	53	1	10		71	DVL	Vietnamese
5	LÊ PHÚ PHÚC	TD2	54	1	8		82	DVL	Vietnamese
6	VŨ NGỌC TIỀN	TD2	56	1	6		68	DVL	Vietnamese
7	NGÔ TRI HOÀNG	TD2	49	1	10		68	DVL	Vietnamese
8	LƯƠNG NGỌC HOÀNG	TD2	55	1	5		75	DVL	Vietnamese
9	ĐINH VIỆT DŨNG	TD2	60	1	5	30	55	DVL	Vietnamese
10	PHẠM VĂN ĐAM	TD2	57	1	8		70	DVL	Vietnamese
11	LÊ NGỌC TÂN	TD2	58-59	2	17		66	T-TIN	Vietnamese
12	LÊ ĐỨC HIỀN	TD2	64	1	10		60	T-TIN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT TU	TD2	61-63	3	17		66	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	13	17	136	866	30	7		
	TOTAL	13	17	136	866	30	7		
	WEIGHT KG			136	866	30			

GRAND TOAL: 1.032 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

Fuel: 1800 Kg.